

Số 50/2023/QĐCNTTLH

TP.N, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Ngọc H và chị Đoàn Thị D.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Hồ sơ Hòa giải đối thoại tại Tòa án số 54/2023/HNGĐ ngày 03/4/2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

Người khởi kiện: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1987.

Trú tại: Số nhà 57, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N.

Người bị kiện: Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1990.

Đăng ký thường trú: Số nhà 57, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 23 b, ngõ 31, Nguyễn Lương Bằng, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Đoàn Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Đoàn Thị D đều xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Hữu B, sinh ngày 02/8/2014. Hiện nay cháu B đang ở với chị D. Khi ly hôn, anh H và chị D thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hữu B đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh H và chị D thống nhất anh chị tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H và chị D đều thống nhất tự thỏa thuận giải quyết không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trình hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND Thành phố N;
- TAND tỉnh N
- Chi cục THADS Thành phố NB;
- UBND xã phường
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T